



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CTCP  
CÔNG TY QUẢN LÝ DỰ ÁN KHÍ

**PHẠM VI CÔNG VIỆC**

**GÓI THẦU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG  
DỰ ÁN KHO LNG BẮC TRUNG BỘ (VŨNG ÁNG)**

	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	CHỮ KÝ
<b>SOẠN THẢO</b>	Vũ Kiều Phương	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật Giám Sát	
<b>KIỂM TRA</b>	Nguyễn Hùng Tiến	Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật Giám Sát	
<b>PHÊ DUYỆT</b>	Lê Đức Hiệu	Phó Giám đốc Phụ trách	 

Số: DAK.AT.SOW.003

Số trang: 17 trang

Lần phát hành: Rev.03

Ngày phát hành: .../.../2026



PHẠM VI CÔNG VIỆC  
GÓI THẦU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG  
DỰ ÁN KHO LNG BẮC TRUNG BỘ (VŨNG ÁNG)

Số: DAK.AT.SOW.003

Rev.03

Trang: 2/17

**MỤC LỤC**

<b>1. Giới thiệu chung</b> .....	<b>3</b>
1.1 Tổng quan về dự án.....	3
1.2 Địa điểm xây dựng.....	3
1.3 Quy mô dự án .....	4
1.4 Loại dự án và cấp công trình .....	5
1.5 Tiến độ dự kiến .....	5
<b>2. Định nghĩa và chữ viết tắt</b> .....	<b>5</b>
2.1 Định nghĩa và thuật ngữ.....	5
2.2 Chữ viết tắt.....	6
<b>3 Quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng</b> .....	<b>6</b>
<b>4 Mục đích của tài liệu</b> .....	<b>8</b>
<b>5 Phạm vi công việc</b> .....	<b>8</b>
5.1 Đánh giá phương án xử lý VCNV .....	8
5.2 Thủ tục xin chấp thuận vị trí tiếp nhận VCNV .....	9
5.3 Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.....	9
5.4 Hỗ trợ CĐT tham vấn và hoàn thiện thủ tục phê duyệt kết quả thẩm định .....	11
5.5 Phê duyệt và trình nộp báo cáo .....	11
5.6 Lập báo cáo dự án nhận chìm vật chất nạo vét ở biển.....	12
<b>6 Yêu cầu về năng lực của Nhà thầu</b> .....	<b>12</b>
<b>7 Quy trình phối hợp</b> .....	<b>14</b>
<b>8 Tiến độ thực hiện</b> .....	<b>14</b>
<b>9 Nội dung các báo cáo</b> .....	<b>15</b>
9.1 Hồ sơ xin chấp thuận vị trí tiếp nhận VCNV.....	15
9.2 Báo cáo đánh giá tác động môi trường .....	15
9.3 Lập Phạm vi công việc gói thầu dự án nhận chìm.....	16
9.4 Ngôn ngữ của các báo cáo và hồ sơ.....	16
<b>PHỤ LỤC 1: Danh mục trang thiết bị, máy móc phục vụ gói thầu</b> .....	<b>17</b>

PHẠM VI CÔNG VIỆC  
GÓI THẦU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG  
DỰ ÁN KHO LNG BẮC TRUNG BỘ (VŨNG ÁNG)

Số: DAK.AT.SOW.003

Rev.03

Trang: 3/17

## 1. Giới thiệu chung

### 1.1 Tổng quan về dự án

Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP có kế hoạch đầu tư dự án Kho LNG Bắc Trung Bộ (Kho LNG Vũng Áng) (sau đây gọi tắt là Dự án) có vị trí tại Khu kinh tế Vũng Áng, phường Hoàn Sơn, tỉnh Hà Tĩnh cùng với cảng tiếp nhận tàu chuyên chở khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) thuộc Khu bến Sơn Dương, tỉnh Hà Tĩnh. Dự án đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 18/9/2025.

Mục tiêu của Dự án là cung cấp LNG cho khách hàng chính là Nhà máy nhiệt điện LNG theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh (Quảng Trạch II, Vũng Áng III...) và các hộ tiêu thụ công nghiệp tại khu vực. Ngoài ra, Dự án cũng xem xét mở rộng cung cấp các giải pháp tổng thể về năng lượng (LNG, nhiệt lạnh...) cho khách hàng tại các khu vực lân cận/xuất khẩu trong tương lai.

Để phục vụ lập dự án đầu tư và triển khai các thủ tục có liên quan theo quy định, Chủ đầu tư sẽ lựa chọn nhà thầu tư vấn thực hiện đánh giá tác động môi trường và lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

Các báo cáo và công việc trên phải đảm bảo tuân thủ các quy định, hướng dẫn của Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/11/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/11/2022; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Ngoài ra, báo cáo phải tuân thủ các quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 28/12/2023; Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa; Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan nhằm đáp ứng công tác bảo vệ môi trường cho toàn bộ hoạt động liên quan của Dự án.

### 1.2 Địa điểm xây dựng

Dự án đầu tư xây dựng Kho LNG Bắc Trung Bộ nằm trong Khu kinh tế Vũng Áng, thuộc địa bàn phường Hoàn Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Diện tích sử dụng đất, đất có mặt nước dự kiến như sau (sẽ được chính xác hóa trong giai đoạn thực hiện thủ tục thuê với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành):

- Diện tích sử dụng đất liền: khoảng 53ha.
- Diện tích sử dụng đất có mặt nước: khoảng 426 ha (bao gồm diện tích mặt nước trước bến, vũng quay tàu và luồng hàng hải).

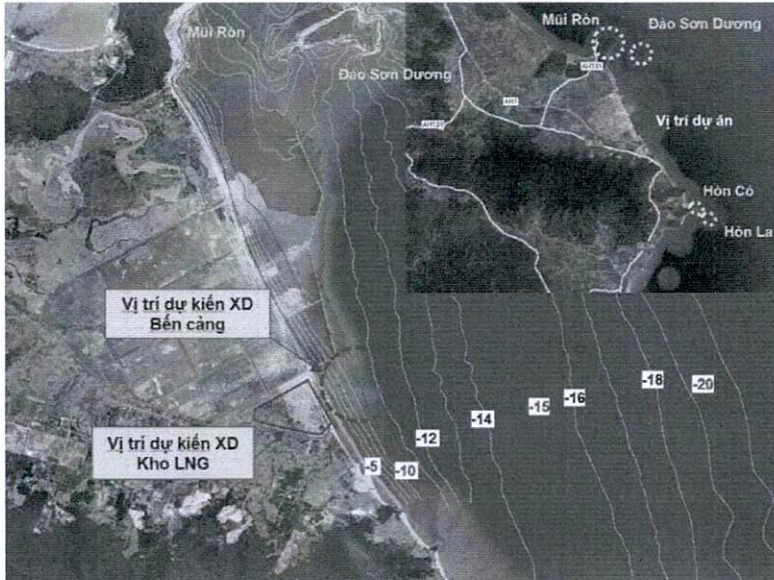
PHẠM VI CÔNG VIỆC  
GÓI THẦU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG  
DỰ ÁN KHO LNG BẮC TRUNG BỘ (VŨNG ÁNG)

Số: DAK.AT.SOW.003

Rev.03

Trang: 4/17

Vị trí tương đối khu vực Dự án Kho LNG Bắc Trung Bộ thể hiện trong Hình 1 dưới đây:



- Phía Đông giáp biển Đông;
- Phía Tây gần quốc lộ 1A;
- Phía Nam gần quốc lộ 1A;
- Phía Bắc giáp Nhà máy nhiệt điện Formosa.

Hình 1: Vị trí khu đất dự kiến đầu tư Kho LNG Bắc Trung Bộ

### 1.3 Quy mô dự án

Quy mô Dự án Kho LNG Bắc Trung Bộ dự kiến bao gồm (các thông số kỹ thuật sẽ được cập nhật theo thiết kế cơ sở của dự án):

- Kho LNG trung tâm (Hub) với công suất 1-3 triệu tấn/năm, có tính đến khả năng nâng công suất phù hợp với nhu cầu của khách hàng;
- Hệ thống đường ống dẫn khí tái hoá LNG từ kho chứa LNG (Hub) đến các hộ tiêu thụ trong khu vực.

Quy mô Dự án sẽ phát triển theo các giai đoạn, cụ thể như Bảng 1 dưới đây:

Bảng 1. Quy mô công suất Dự án Kho LNG Bắc Trung Bộ

	Thời điểm hoạt động của giai đoạn DỰ ÁN (năm)	Công suất thiết kế DỰ ÁN (tr.tấn LNG/năm)	Khách hàng tiêu thụ khí LNG từ DỰ ÁN
Giai đoạn 1	2029-2030	1-3 tr tấn (sẽ chính xác hóa trong giai đoạn lập FS)	NMNĐ LNG Quảng Trạch II, Vũng Áng và khách hàng lân cận
Giai đoạn 2	Nâng công suất, mở rộng theo nhu cầu thị trường		

Các hạng mục chính của toàn bộ DỰ ÁN bao gồm:

- Cầu cảng có thể tiếp nhận tàu hàng lỏng/khí trọng tải đến 150.000 DWT và các hạng mục liên quan (đê chắn sóng, vũng quay tàu, luồng hàng hải,... với khối lượng nạo vét phát sinh dự kiến khoảng trên 10 triệu m<sup>3</sup>);

PHẠM VI CÔNG VIỆC  
GÓI THẦU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG  
DỰ ÁN KHO LNG BẮC TRUNG BỘ (VŨNG ÁNG)

Số: DAK.AT.SOW.003

Rev.03

Trang: 5/17

- Hệ thống xuất/nhập LNG;
- Các bồn chứa LNG và hạng mục liên quan;
- Bơm LNG (thấp áp và cao áp);
- Bơm xuất LNG ra tàu;
- Hệ thống xử lý hơi (BOG);
- Hệ thống tái hóa khí;
- Hệ thống đo đếm thương mại;
- Hệ thống xuất xe bồn LNG;
- Hệ thống đuốc đốt và xả khí;
- Hệ thống kênh dẫn và xả nước biển;
- Hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC);
- Hệ thống đường ống dẫn khí LNG tái hóa;
- Cùng các hạng mục khác như: hệ thống điện, điều khiển, hệ thống khí điều khiển/phụ trợ, hệ thống khí Ni-tơ, phòng điều khiển, máy phát điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống xử lý nước thải, hàng rào, cổng...

#### 1.4 Loại dự án và cấp công trình

- Nhóm dự án: Dự án kho chứa khí hóa lỏng, nhóm A
- Loại và cấp công trình: Công trình công nghiệp dầu khí cấp đặc biệt (theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD của Bộ Công thương ngày 30/06/2021)

#### 1.5 Tiến độ dự kiến

- Thời điểm hoàn thành đưa vào sử dụng dự kiến: 2029 (sẽ được cập nhật theo FS).

## 2. Định nghĩa và chữ viết tắt

### 2.1 Định nghĩa và thuật ngữ

Dự án	Dự án KHO LNG BẮC TRUNG BỘ
Chủ đầu tư/CĐT	Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS)
Đại diện chủ đầu tư / Bên A (ĐDCĐT)	Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP – Công ty quản lý Dự án khí (PV GAS PMC).
Nhà thầu / Bên B	Là đơn vị tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường
Hợp đồng	Là hợp đồng tư vấn đánh giá tác động môi trường cho Dự án
Gói thầu	Là gói thầu này - tư vấn đánh giá tác động môi trường cho Dự án

PHẠM VI CÔNG VIỆC  
GÓI THẦU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG  
DỰ ÁN KHO LNG BẮC TRUNG BỘ (VŨNG ÁNG)

Số: DAK.AT.SOW.003

Rev.03

Trang: 6/17

Công việc	Toàn bộ công việc được liệt kê trong Mục 5 – Phạm vi công việc.
Báo cáo ĐTM	Báo cáo Đánh giá tác động môi trường
Ngày lịch	Các ngày làm việc bao gồm cả thứ 7, chủ nhật và ngày lễ, Tết.

## 2.2 Chữ viết tắt

Bộ NNMT	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
BVMT	Bảo vệ Môi trường
ĐTM	Đánh giá tác động môi trường
LNG	Liquefied Natural Gas (khí thiên nhiên hóa lỏng)
TKCS	Thiết kế cơ sở
NCKT/FS	Báo cáo nghiên cứu khả thi
PV GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP
PV GAS PMC	Công ty quản lý Dự án Khí
PVN	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng quốc gia
PVCV	Phạm vi công việc
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
VCNV	Vật chất nạo vét
DWT	Deadweight Tonnage
TSS	Total Suspended Solids - Tổng lượng chất rắn lơ lửng, không hòa tan trong nước

## 3 Quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;
- Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

PHẠM VI CÔNG VIỆC  
GÓI THẦU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG  
DỰ ÁN KHO LNG BẮC TRUNG BỘ (VŨNG ÁNG)

Số: DAK.AT.SOW.003

Rev.03

Trang: 7/17

- Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13 ngày 25/6/2016;
- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 ngày 13/11/2008;
- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 28/12/2023;
- Bộ Luật Hàng hải số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Quyết định số 04/2015/QĐ-TTg ngày 20/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quản lý an toàn trong hoạt động dầu khí;
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 08/2022/NĐ-CP;
- Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;
- Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;
- Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;
- Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;
- Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;
- Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản;
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;

PHẠM VI CÔNG VIỆC  
GÓI THẦU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG  
DỰ ÁN KHO LNG BẮC TRUNG BỘ (VŨNG ÁNG)

Số: DAK.AT.SOW.003

Rev.03

Trang: 8/17

- Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường;
- Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định Kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở cùng biển Việt Nam và Thông tư số 23/2022/TT-BTNMT ngày 26/12/2022 Sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 28/2019/TT-BTNMT;
- QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;
- QCVN 10:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển;
- QCVN 43:2025/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng trầm tích;
- QCVN 17:2011/BGTVT/SĐ2:2016: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy phạm ngăn ngừa ô nhiễm do phương tiện thủy nội địa;
- QCVN 26:2025/BTNMT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn;
- QCVN 14:2025/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt;
- QCVN 40:2025/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp;
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn và tài liệu chuyên ngành khác có liên quan còn hiệu lực thi hành.

#### 4 Mục đích của tài liệu

Đưa ra các yêu cầu để lựa chọn nhà thầu có đủ điều kiện, năng lực thực hiện lập Báo cáo ĐTM và các thủ tục môi trường có liên quan cho dự án Kho LNG Bắc Trung Bộ đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của pháp luật, các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành về bảo vệ môi trường cụ thể:

- Thu thập dữ liệu, phân tích, đánh giá, đề xuất phương án vận chuyển, nhận chìm vật chất nạo vét và tiếp nhận VCNV trên bờ (nếu có).
- Hỗ trợ, phối hợp với CĐT và các bên liên quan lập hồ sơ trình cấp thẩm quyền để được Chủ tịch UBND cấp tỉnh chấp thuận vị trí tiếp nhận VCNV để nhận chìm ngoài biển theo quy định.
- Thu thập, phân tích, đánh giá, nhận dạng, dự báo tác động đến môi trường và đưa ra biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường theo phương án thiết kế cơ sở cho các giai đoạn bao gồm lập dự án đầu tư, triển khai thi công xây dựng (bao gồm hoạt động nạo vét, vận chuyển, tiếp nhận hoặc nhận chìm vật chất nạo vét, giao khu vực biển), chạy thử và vận hành dự án.
- Hỗ trợ, phối hợp với CĐT và các bên liên quan để lập Báo cáo ĐTM trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### 5 Phạm vi công việc

##### 5.1 Đánh giá phương án xử lý VCNV

*Handwritten signature*

PHẠM VI CÔNG VIỆC  
GÓI THẦU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG  
DỰ ÁN KHO LNG BẮC TRUNG BỘ (VŨNG ÁNG)

Số: DAK.AT.SOW.003

Rev.03

Trang: 9/17

Dựa trên khối lượng VCNV dự kiến phát sinh từ hoạt động thi công, nạo vét của Dự án, thông tin về khu vực nhận chìm VCNV ngoài biển và các vị trí tiếp nhận VCNV để san lấp trên bờ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh được UBND tỉnh công bố hàng năm, Nhà thầu có trách nhiệm nghiên cứu, đánh giá và đề xuất phương án tiếp nhận VCNV cho Dự án, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Thực hiện khảo sát, thu thập thông tin và đánh giá các khu vực, địa điểm có khả năng tiếp nhận toàn bộ VCNV phát sinh của Dự án;
- Xem xét, góp ý phương án, biện pháp khảo sát địa chất và kết quả lấy mẫu phân tích thành phần cơ lý vật chất (trầm tích) khu vực dự kiến thi công nạo vét do Chủ đầu tư cung cấp. Đánh giá và đề xuất phương án nhận chìm VCNV phù hợp;
- Đối với VCNV được nhận chìm: làm rõ căn cứ pháp lý, khoa học của khối lượng VCNV cần phải nhận chìm làm căn cứ tính toán, lựa chọn diện tích khu vực nhận chìm dự kiến, xây dựng phương án sơ bộ nạo vét, vận chuyển, nhận chìm VCNV;
- Phân tích, so sánh các phương án xử lý VCNV bao gồm các yếu tố sau:
  - + Phân tích phương án thi công nạo vét, vận chuyển, nhận chìm VCNV và các tác động đến môi trường, hệ sinh thái, kinh tế - xã hội, an ninh – quốc phòng;
  - + Phân tích khả năng vận chuyển, lưu giữ, xử lý trên bờ và hiệu quả kinh tế xã hội của việc sử dụng VCNV;
  - + Phân tích hiệu quả kinh tế xã hội của các giải pháp thi công.
- Tính toán sơ bộ chi phí cho các phương án/khu vực nhận chìm VCNV, so sánh, đánh giá và đề xuất phương án kinh tế - kỹ thuật tối ưu, trình CĐT chấp thuận;
- Đối với vị trí nhận chìm/tiếp nhận VCNV tiềm năng chưa nằm trong danh mục được UBND tỉnh Hà Tĩnh hoặc cấp thẩm quyền ra quyết định công bố, Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với CĐT và các bên liên quan để bổ sung vào danh mục theo quy định;
- Nhà thầu có trách nhiệm làm việc với tỉnh để xác định nhu cầu sử dụng VCNV cho các dự án san lấp trên bờ hoặc lấn biển phù hợp với tiến độ của Dự án.

## 5.2 Thủ tục xin chấp thuận vị trí tiếp nhận VCNV

Nhà thầu có trách nhiệm lập hồ sơ, hỗ trợ, phối hợp với CĐT trình cấp có thẩm quyền để được UBND cấp tỉnh chấp thuận vị trí nhận chìm VCNV và vị trí tiếp nhận VCNV trên bờ (nếu có) cho Dự án phù hợp với quy định tại Điều 7 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

## 5.3 Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường

Phù hợp và tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành, nhà thầu thực hiện đánh giá tác động môi trường lập Báo cáo ĐTM cho Dự án, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc chính, cụ thể như sau:

- Khảo sát, lấy mẫu, thu thập dữ liệu, phong môi trường (môi trường nền) tại khu vực dự án và vùng phụ cận nơi tiếp nhận chất thải phát sinh từ hoạt động của Dự án;

PHẠM VI CÔNG VIỆC  
GÓI THẦU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG  
DỰ ÁN KHO LNG BẮC TRUNG BỘ (VŨNG ÁNG)

Số: DAK.AT.SOW.003

Rev.03

Trang: 10/17

- Khảo sát, lấy mẫu, phân tích đánh giá thành phần cơ lý vật chất (trầm tích) tại các vị trí trong khu vực dự kiến thực hiện nạo vét của Dự án với số lượng vị trí và mẫu tuân thủ theo quy định. Danh mục các thông số chất lượng trầm tích cần tuân thủ theo QCVN 43:2025/BNNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng trầm tích, bao gồm tối thiểu các thông số theo bảng dưới đây:

STT	Thông số	STT	Thông số
1	Mercury (Hg)	8	Ferrum (Fe)
2	Arsenic (As)	9	pH
3	Zinc (Zn)	10	Tổng Hydrocarbon dầu (TPH)
4	Lead (Pb)	11	Cyanide (CN <sup>-</sup> )
5	Copper (Cu)	12	Phenol (C <sub>6</sub> H <sub>5</sub> OH)
6	Crom (Cr)	13	Dioxin/Furan (PCĐ/PCDF)
7	Cadimi (Cd)	14	Các hợp chất Hydrocarbon thơm đa vòng (PAHs)

- Khảo sát, lấy mẫu môi trường (chất lượng nước khu vực nạo vét và nhận chìm VCNV, trầm tích và sinh vật) tại khu vực thi công nạo vét, khu vực nhận chìm và/hoặc tiếp nhận VCNV trên bờ phục vụ lập Báo cáo ĐTM, quay phim, chụp hình địa hình đáy biển khu vực dự kiến nhận chìm;
- Thu thập các số liệu về điều kiện tự nhiên, thủy hải văn, kinh tế - xã hội, hiện trạng môi trường và hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên sinh vật khu vực thi công dự án, nhận chìm và tiếp nhận VCNV trên bờ phục vụ cho việc lập Báo cáo ĐTM của Dự án.
  - + Dữ liệu về địa lý, khí hậu, khí tượng, thủy văn, hải văn (bao gồm sóng, dòng chảy) tại khu vực thực hiện dự án.
  - + Thông tin kinh tế - xã hội khu vực triển khai dự án: hoạt động kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, du lịch, thương mại, dịch vụ...), dân số, y tế, văn hóa, giáo dục, mức sống, tỷ lệ hộ nghèo, các công trình văn hóa – xã hội – tôn giáo chịu tác động của dự án.
  - + Thông tin về khu vực nạo vét: vị trí, tọa độ, diện tích, độ sâu địa hình và độ sâu nạo vét, khối lượng nạo vét.
  - + Thông tin về khu vực đổ vật chất nạo vét: vị trí, tọa độ, khoảng cách đến bờ biển và khu vực nạo vét, diện tích và độ sâu khu vực đổ thải, khoảng cách đến các đối tượng tự nhiên liên quan.
  - + Đặc điểm đáy biển: địa hình đáy, vận chuyển bùn cát.
  - + Lịch sử hoạt động nhận chìm và các hoạt động sử dụng biển tại khu vực nhận chìm.
- Chạy mô hình phân tán, lan truyền vật chất trong công tác nạo vét và nhận chìm vật chất nạo vét ở biển bằng phần mềm có bản quyền. Lập báo cáo tính toán lan truyền TSS trong quá trình nhận chìm;
- Thu thập số liệu, phân tích, tính toán, mô phỏng và lập báo cáo tính toán bồi lắng – xói lở trong quá trình nạo vét;

PHẠM VI CÔNG VIỆC  
GÓI THẦU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG  
DỰ ÁN KHO LNG BẮC TRUNG BỘ (VŨNG ÁNG)

Số: DAK.AT.SOW.003

Rev.03

Trang: 11/17

- Thu thập số liệu, phân tích và lập báo cáo đánh giá đa dạng sinh học khu vực nhận chìm và lân cận (nếu có);
- Đánh giá ảnh hưởng của việc xây dựng cầu dẫn, cầu cảng, đê chắn sóng (nếu có) đến bờ biển tại khu vực xây dựng của Dự án và lân cận;
- Xác định các nguồn gây tác động, quy mô phạm vi tác động và phân tích các nguồn, đối tượng có thể là nguyên nhân gây ra rủi ro, sự cố, đặc biệt là các yếu tố liên quan đến an toàn cháy nổ, sự cố hóa chất, sự cố rò rỉ khí thiên nhiên, sự cố tràn dầu, khuếch tán hydrocarbon và bức xạ nhiệt... đặc trưng của công trình khí đốt;
- Nhận dạng, đánh giá, dự báo các tác động môi trường chính; chất thải phát sinh của Dự án đến môi trường; quy mô, tính chất của chất thải; tác động đến đa dạng sinh học; sử dụng tài nguyên nước; phát thải khí nhà kính; nhận dạng, đánh giá sự cố môi trường có thể xảy ra của Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng, chạy thử và sau khi đi vào vận hành;
- Xây dựng các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường, ứng phó sự cố môi trường của Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng, chạy thử và sau khi đi vào vận hành. Đề xuất việc tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường;
- Xây dựng phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có);
- Xây dựng chương trình quản lý, giám sát môi trường, đưa ra các kiến nghị và cam kết;
- Trong quá trình thực hiện Công việc, Bên B có trách nhiệm bố trí đủ số lượng nhân sự cần thiết, phù hợp, có thẩm quyền để làm việc với Bên A và các bên liên quan, đồng thời bố trí các phương tiện, máy móc, thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu của Công việc.

#### **5.4 Hỗ trợ CĐT tham vấn và hoàn thiện thủ tục phê duyệt kết quả thẩm định**

- Thực hiện thủ tục tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi Dự án (nếu có), cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến Dự án theo quy định và hỗ trợ CĐT/ĐDCĐT tổng hợp, tiếp thu, giải trình kết quả tham vấn, cập nhật vào Báo cáo ĐTM trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định;
- Hỗ trợ CĐT/ĐDCĐT trình nộp Báo cáo ĐTM, chuẩn bị hồ sơ, tham gia và thay mặt CĐT thực hiện bảo vệ, giải trình Báo cáo ĐTM trước hội đồng thẩm định, Bộ NNMT, UBND tỉnh và các cấp có thẩm quyền liên quan khác;
- Chính sửa Báo cáo ĐTM và các thủ tục cần thiết khác theo ý kiến của hội đồng thẩm định, hỗ trợ CĐT/ĐDCĐT trình nộp cho đến khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM.

#### **5.5 Phê duyệt và trình nộp báo cáo**

Sau khi Báo cáo ĐTM hoàn thành và được phê duyệt, cơ quan phê duyệt sẽ gửi cho Chủ đầu tư 01 Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định (file cứng hoặc file ký điện tử theo quy định tại thời điểm ban hành quyết định phê duyệt) cùng với tài liệu Báo cáo ĐTM được Chủ đầu tư trình thẩm định. Nhà thầu có trách nhiệm tiếp nhận thay cho Chủ đầu tư (khi

PHẠM VI CÔNG VIỆC  
GÓI THẦU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG  
DỰ ÁN KHO LNG BẮC TRUNG BỘ (VŨNG ÁNG)

Số: DAK.AT.SOW.003

Rev.03

Trang: 12/17

được yêu cầu) Quyết định phê duyệt (nếu cơ quan có thẩm quyền có ban hành bản phê duyệt bằng file cứng tại thời điểm hiện hành) và bàn giao lại cho Chủ đầu tư cùng với:

- 03 bản sao Báo cáo ĐTM được phê duyệt;
- File mô hình phân tán, lan truyền vật chất chạy trên phần mềm có bản quyền;
- Thẻ nhớ hoặc thiết bị lưu trữ điện tử chứa toàn bộ các tài liệu gốc (file mềm: .doc, .xls,...) và file SCAN của Báo cáo ĐTM cuối cùng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và các hồ sơ có liên quan.

### **5.6 Lập báo cáo dự án nhận chìm vật chất nạo vét ở biển**

- Nhà thầu chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu cần thiết phục vụ việc lập báo cáo dự án nhận chìm ở biển vật chất nạo vét của công trình theo quy định tại Nghị định số 40/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:
  - + Khảo sát điều kiện tự nhiên, môi trường, kinh tế xã hội của khu vực biển đề nghị nhận chìm.
  - + Khảo sát, lấy mẫu, phân tích, đánh giá khu vực nạo vét, khu vực nhận chìm, xác định được hiện trạng độ sâu đáy biển khu vực nhận chìm làm cơ sở đánh giá tác động môi trường, lập dự án nhận chìm ở biển và lập bản đồ khu vực nhận chìm phù hợp với quy định hiện hành.
  - + Ứng dụng bộ mô hình mô phỏng (MIKE 21 hoặc tương đương) để tính toán chế độ dòng chảy (trường sóng, dòng chảy), mô phỏng quá trình lan truyền chất nạo vét, đánh giá tác động của các thành phần gây ô nhiễm môi trường và mức độ chiếm dụng đáy biển. Việc tính toán được thực hiện theo các kịch bản chính, bao gồm sử dụng mô hình 3D và mô phỏng các quá trình theo hướng dẫn chi tiết tại Điều 21, Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
  - + Xây dựng bản đồ, bản vẽ theo quy định.
  - + Đề xuất phương tiện chuyên chở, cách thức nhận chìm cho Dự án phù hợp với quy mô, tiến độ của Dự án.
- Lập Phạm vi công việc gói thầu tư vấn Báo cáo nhận chìm và hồ sơ xin cấp Giấy phép nhận chìm và Giao khu vực biển phù hợp với quy định hiện hành để CĐT lựa chọn nhà thầu trong giai đoạn triển khai dự án.

### **6 Yêu cầu về năng lực của Nhà thầu**

- Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ cho Bên A sơ đồ tổ chức nhân sự thực hiện Gói thầu. Danh sách nhân sự chính của nhà thầu bao gồm các vị trí như bảng dưới đây, nhà thầu cần cung cấp hồ sơ, lý lịch chuyên gia có năng lực, kinh nghiệm, trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Gói thầu đối với các nhân sự chính này. Nhà thầu có thể bổ sung thêm các chức danh khác để đáp ứng yêu cầu phạm vi công việc gói thầu và gửi kèm hồ sơ năng lực tương ứng.

PHẠM VI CÔNG VIỆC  
GÓI THẦU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG  
DỰ ÁN KHO LNG BẮC TRUNG BỘ (VŨNG ÁNG)

Số: DAK.AT.SOW.003

Rev.03

Trang: 13/17

STT	Nhân sự phụ trách	Số lượng
1	Chủ nhiệm dự án	01
2	Điều phối dự án	01
3	Trưởng nhóm/Chuyên gia môi trường phụ trách thủ tục pháp lý	01
4	Trưởng nhóm/Chuyên gia đánh giá, xác định phương án tiếp nhận VCNV	01
5	Trưởng nhóm/Chuyên gia tổng hợp, phân tích dữ liệu môi trường	01
6	Trưởng nhóm/Chuyên gia khảo sát, lấy mẫu môi trường và quan trắc, phân tích trầm tích	01
7	Trưởng nhóm/Chuyên gia lập Báo cáo ĐTM	01
8	Chuyên gia mô phỏng, tính toán mô hình lan truyền	01
9	Chuyên gia đánh giá tác động môi trường	02
10	Kỹ sư môi trường	02
11	Kỹ sư chuyên ngành cảng/hàng hải	02
12	Kỹ sư lấy mẫu, phân tích	02
13	Kỹ sư xây dựng/địa chất	02
14	Kỹ sư mô phỏng, tính toán mô hình lan truyền	02

- **Đối với chức danh Chủ nhiệm:** chuyên gia tư vấn có bằng đại học, có chuyên môn được đào tạo phù hợp với chuyên ngành tư vấn và có từ 15 năm kinh nghiệm trở lên trong chuyên ngành tư vấn; hoặc chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên, có chuyên môn được đào tạo phù hợp với chuyên ngành tư vấn và có từ 8 năm kinh nghiệm trở lên trong chuyên ngành tư vấn; hoặc chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh Trưởng nhóm tư vấn hoặc chủ trì tổ chức, điều hành gói thầu tư vấn.
- **Đối với chức danh Trưởng nhóm/Chuyên gia:** chuyên gia tư vấn có bằng đại học, có chuyên môn được đào tạo phù hợp với chuyên ngành tư vấn và có từ 10 đến dưới 15 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn; hoặc chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên, có chuyên môn được đào tạo phù hợp với chuyên ngành tư vấn và có từ 5 đến dưới 8 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn hoặc chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ trì triển khai một hoặc một số hạng mục thuộc gói thầu tư vấn.
- **Đối với chức danh Kỹ sư, điều phối:** chuyên gia tư vấn có bằng đại học, có chuyên môn được đào tạo phù hợp với chuyên ngành tư vấn và có từ 5 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn trở lên; hoặc chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên, có chuyên môn được đào tạo phù hợp với chuyên ngành tư vấn và có từ 3 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn trở lên.

PHẠM VI CÔNG VIỆC  
GÓI THẦU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG  
DỰ ÁN KHO LNG BẮC TRUNG BỘ (VŨNG ÁNG)

Số: DAK.AT.SOW.003

Rev.03

Trang: 14/17

- Các nhân sự chính của nhà thầu không được thay đổi trong suốt quá trình thực hiện Gói thầu. Trường hợp có thay đổi, nhà thầu phải đề xuất nhân sự thay thế có trình độ và năng lực tương đương hoặc cao hơn trình Chủ đầu tư phê duyệt chấp thuận trước khi thay đổi.
- Yêu cầu về phần mềm: Nhà thầu sử dụng phần mềm chuyên dụng, có bản quyền để đánh giá ảnh hưởng của sự khếch tán, lan truyền vật chất trong hoạt động nhận chìm vật chất nạo vét.
- Yêu cầu về phòng thí nghiệm/ năng lực phân tích mẫu: Đơn vị quan trắc phải có tối thiểu giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động quan trắc môi trường VIMCERT, phù hợp với quy định tại Điều 91 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (và khoản 45 sửa đổi, bổ sung điều 91, tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). Danh mục trang thiết bị, máy móc phục vụ khảo sát, quan trắc, lấy mẫu các thông số môi trường tối thiểu bao gồm như Phụ lục 1 – Danh mục trang thiết bị, máy móc phục vụ gói thầu .
- Nhà thầu phải có năng lực kinh nghiệm trong lĩnh vực môi trường, nạo vét, nhận chìm theo quy định, đã thực hiện lập ít nhất 02 hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép nhận chìm được cấp thẩm quyền phê duyệt trong 5 năm gần đây. Nhà thầu phải có công cụ, dụng cụ, phần mềm mô phỏng, tính toán,... và có năng lực kinh nghiệm trong việc lập Báo cáo nghiên cứu, xác định giải pháp/phương án xử lý VCNV cho các dự án đầu tư xây dựng công trình cảng, luồng hàng hải trong khu vực lân cận của Dự án.
- Nhà thầu phải có năng lực kinh nghiệm trong lĩnh vực môi trường theo quy định, đã thực hiện lập ít nhất 01 Báo cáo ĐTM cho dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp năng lượng có bao gồm cảng, luồng hàng hải ở khu vực lân cận của Dự án được cấp Sở TNMT (nay là Sở NNMT) trở lên phê duyệt trong thời gian gần đây. Ngoài ra, Nhà thầu phải có kinh nghiệm trong việc lập Báo cáo ĐTM có bao gồm hoạt động nhận chìm VCNV ở khu vực lân cận của Dự án trong thời gian gần đây.

## 7 Quy trình phối hợp

Việc phối hợp giữa các bên tham gia trong Gói thầu sẽ được các bên thỏa thuận thống nhất trong quá trình thương thảo, đàm phán hợp đồng. Quy trình phối hợp giữa các bên tham gia của Gói thầu có thể được xây dựng trên cơ sở thống nhất của các bên và được ĐDCĐT phê duyệt nếu cần thiết.

## 8 Tiến độ thực hiện

Thời gian thực hiện là 150 Ngày lịch, trong đó bao gồm:

- Báo cáo đánh giá phương án tiếp nhận VCNV và Báo cáo khảo sát, lấy mẫu môi trường, phân tích trầm tích khu vực dự kiến nạo vét: trong vòng 30 Ngày lịch kể từ ngày Bên A cung cấp các tài liệu kỹ thuật cần thiết theo yêu cầu của Nhà thầu để thực hiện nội dung công việc nêu trong Mục 5.1;
- Hồ sơ trình cấp có thẩm quyền chấp thuận khu vực/vị trí nhận chìm VCNV cho Dự án: trong vòng 30 Ngày lịch kể từ ngày PV GAS PMC chấp thuận/phê duyệt Báo cáo đánh giá phương án tiếp nhận VCNV;

PHẠM VI CÔNG VIỆC  
GÓI THẦU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG  
DỰ ÁN KHO LNG BẮC TRUNG BỘ (VŨNG ÁNG)

Số: DAK.AT.SOW.003

Rev.03

Trang: 15/17

- Dự thảo Báo cáo ĐTM (Rev.A): trong vòng 45 Ngày lịch kể từ ngày Bên A bàn giao toàn bộ tài liệu kỹ thuật cần thiết để thực hiện công việc lập Báo cáo ĐTM cho Nhà thầu.
- Bản chính thức Báo cáo ĐTM: trong vòng 15 Ngày lịch kể từ ngày nhận ý kiến phản hồi từ Bên A và cung cấp các đầy đủ thông tin cần thiết cho việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo theo góp ý của Bên A để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, thẩm định.
- Bản chỉnh sửa sau thẩm định của cơ quan có thẩm quyền: trong vòng 30 Ngày lịch kể từ ngày Hội đồng thẩm định của cấp có thẩm quyền có biên bản họp thẩm định, Bên B cập nhật, bổ sung Báo cáo ĐTM để Bên A trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

**Ghi chú:** Thời gian thực hiện công việc nêu trên không bao gồm:

- + Thời gian xem xét, góp ý và điều chỉnh theo yêu cầu của Bên A, các cấp quản lý và cơ quan có thẩm quyền kể từ khi Nhà thầu chuyển giao tài liệu tương ứng;
- + Thời gian chờ Bên A cung cấp thông tin liên quan của dự án (kể cả các văn bản /giấy phép) thuộc trách nhiệm của Bên A và các trường hợp bất khả kháng.

## 9 Nội dung các báo cáo

Nội dung của các báo cáo và hồ sơ trình nộp phải đáp ứng theo hướng dẫn và yêu cầu của CĐT/ĐDCĐT, bao gồm nhưng không giới hạn các yêu cầu như sau:

### 9.1 Hồ sơ xin chấp thuận vị trí tiếp nhận VCNV

Nội dung hồ sơ, tài liệu trình cấp có thẩm quyền để được UBND cấp tỉnh chấp thuận khu vực/vị trí nhận chìm VCNV cho Dự án phù hợp với quy định của Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20/5/2024 về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa và quy định của UBND cấp tỉnh nơi tiếp nhận VCNV.

### 9.2 Báo cáo đánh giá tác động môi trường

Nội dung Báo cáo ĐTM tuân thủ quy định tại Điều 32, Luật bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14, khoản 1 Điều 12 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT (Mẫu số 04, Phụ lục II), sửa đổi bổ sung tại Mẫu số 04 phụ lục II Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 02/2022/TT-BTNMT bao gồm:

1. Mở đầu;
2. Thông tin về dự án;
3. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và hiện trạng môi trường khu vực thực hiện dự án;
4. Đánh giá, dự báo tác động môi trường của dự án và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường, ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng, chạy thử và vận hành thương mại của dự án;
5. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có);
6. Chương trình quản lý và giám sát môi trường;

PHẠM VI CÔNG VIỆC  
GÓI THẦU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG  
DỰ ÁN KHO LNG BẮC TRUNG BỘ (VŨNG ÁNG)

Số: DAK.AT.SOW.003

Rev.03

Trang: 16/17

7. Kết quả tham vấn;
8. Kết luận, kiến nghị và cam kết.
9. Các Phụ lục đính kèm Báo cáo.

### **9.3 Lập Phạm vi công việc gói thầu dự án nhận chìm**

Phạm vi công việc gói thầu tư vấn Báo cáo nhận chìm và hồ sơ xin cấp Giấy phép nhận chìm và Giao khu vực biển phải phù hợp với quy định hiện hành của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, các Nghị định, Thông tư quy định việc nhận chìm và giao khu vực biển, Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ TNMT quy định Kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam, Thông tư số 23/2022/TT-BTNMT ngày 26/12/2022 Sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 28/2019/TT-BTNMT. Trong tài liệu cần bao gồm các thông tin, số liệu chính sau:

- Khối lượng công việc khảo sát, lấy mẫu, phân tích mẫu, lập bản đồ;
- Dự toán chi phí nhận chìm, giao khu vực biển.

### **9.4 Ngôn ngữ của các báo cáo và hồ sơ**

Các báo cáo, hồ sơ và các tài liệu cần thiết có liên quan để thực hiện Công việc được trình bày bằng tiếng Việt. Báo cáo ĐTM bản chính thức trở đi cần được trình bày thêm bản tiếng Anh để phục vụ cho các bên liên quan xem xét, tham khảo.



PHẠM VI CÔNG VIỆC  
GÓI THẦU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG  
DỰ ÁN KHO LNG BẮC TRUNG BỘ (VŨNG ÁNG)

Số: DAK.AT.SOW.003

Rev.03

Trang: 17/17

**PHỤ LỤC 1: Danh mục trang thiết bị, máy móc phục vụ gói thầu**

STT	TÊN THIẾT BỊ	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
1	Máy đo sóng và dòng chảy	Khảo sát thủy, hải văn
2	Máy đo mực nước tự động	
3	Thiết bị/Máy đo chất lượng nước đa chỉ tiêu	Khảo sát, lấy mẫu, phân tích thông số môi trường
4	Máy đo độ ồn	
5	Máy đo rung	
6	Thiết bị/Máy thu mẫu khí	
7	Thiết bị phân tích không khí	
8	Thiết bị/Máy đo pH, TDS	
9	Thiết bị/Máy đo độ đục	
10	Cuốc đại dương lấy mẫu trầm tích	Khảo sát, lấy mẫu đất, mẫu trầm tích
11	Thiết bị khảo sát, chụp hình, quay phim dưới nước	
12	Máy định vị GPS/DGPS	
13	Thiết bị/Máy đo độ sâu	
14	Máy toàn đạc điện tử	
15	Máy thủy chuẩn điện tử	



*Handwritten signature*